

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-10-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thế.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Kương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1991; HKTT: Số 493, ấp An P, xã Định A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T; tạm trú: Số 373, ấp An LA, xã Định Y, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Hà Hữu T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 493, ấp An P1, xã Định A1, huyện Lấp V1, tỉnh Đồng Th. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T trình bày: Chị T và anh T1 tự nguyện cưới nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 211, ngày 24/12/2012. Sau khi kết hôn, chị T và anh T1 chung sống hạnh phúc đến tháng

7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 không lo làm ăn, thường xuyên nhậu về chửi mắng, ngược đãi chị T. Nhiều lần chị T khuyên ngăn, nhưng anh T1 không sửa đổi, nên vợ chồng đã thật sự xa nhau từ tháng 7/2018 đến nay. Từ lúc xa nhau đến nay chị T và anh T1 không đến thăm hỏi nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1. Quá trình sống chung chị T và anh T1 có 01 con chung tên Hà Hiền L, sinh ngày 10/10/2013 hiện sinh sống với anh T1. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1, về tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết, về con chung chị T đồng ý cho anh T1 được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Hà Hiền L, sinh ngày 10/10/2013, chị T không cấp dưỡng.

- Bị đơn anh Hà Hữu T1 trình bày: Anh T1 và chị T tự nguyện cưới nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 211, ngày 24/12/2012. Sau khi kết hôn, anh T1 và chị T chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 và chị T bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau, anh T1 thường xuyên nhậu và có lần đánh chị T, sau khi anh T1 đánh chị T thì chị T bỏ nhà đi và chính thức ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Từ khi xa nhau đến nay anh T1 và chị T không đến thăm hỏi nhau. Quá trình sống chung anh T1 và chị T có 01 con chung tên Hà Hiền L, sinh ngày 10/10/2013 hiện sinh sống với anh T1.

Nay anh T1 không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, về tài sản chung và nợ chung anh T1 không yêu cầu giải quyết, về con chung anh T1 yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Hà Hiền L, sinh ngày 10/10/2013, anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim T và anh Hà Hữu T1. Giao con chung cho anh Tâm trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Huỳnh Thị T xin ly hôn với anh Hà Hữu T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều

28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T và anh T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp Huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh T1 có địa chỉ cư trú tại Số 493, ấp An P1, xã Định A1, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Th, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Huỳnh Thị Kim T và anh Hà Hữu T1 đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 211, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị T và anh T1 phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau nhiều năm chung sống, từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, không quan tâm, không chia sẻ với nhau, anh T1 thường xuyên nhậu về chửi mắng, ngược đãi chị Tươi, dẫn đến chị T và anh T1 xa nhau từ tháng 7/2018 đến nay, trong thời gian xa nhau anh, chị không quan tâm nhau, bỏ mặt cho mỗi người có một cuộc sống riêng và cũng không có giải pháp nào để hàn gắn vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị T cương quyết được ly hôn anh T1.

Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim T với anh Hà Hữu T1.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh T1 thống nhất có 01 con chung tên là Hà Hiền L, sinh ngày 10/10/2013.

Xét thấy khi chị T và anh T1 xa nhau từ tháng 7/2018 đến nay, thì anh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chăm sóc con chung chu đáo, cháu L phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần và đã thắt chặt tình cảm cha con, đồng thời chị T cũng đồng ý cho anh T1 được tiếp tục trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nên việc yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con của anh T1 là tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định giao con chung tên Hà Hiền L, sinh ngày 10/10/2013 cho anh Hà Hữu T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Do anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh T1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim T, cho chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với anh Hà Hữu T1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hà Hiền L, sinh ngày 10/10/2013 cho anh Hà Hữu T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà Hữu T1 không yêu cầu chị Huỳnh Thị Kim T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Hà Hữu T1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Huỳnh Thị Kim T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Hà Hữu T1 không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Hà Hữu T1 không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BI/2019/0013948 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

6. Án xử có mặt chị Huỳnh Thị Kim T, anh Hà Hữu T1, báo cho chị T và anh T1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Định An (biết);
- Giấy CNKH số 211 ngày 24/12/2012;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quan Nam